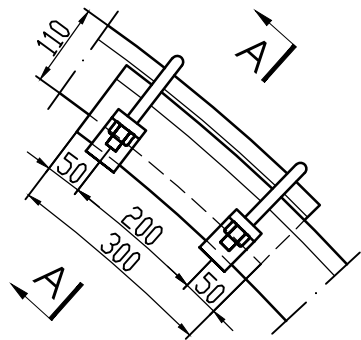
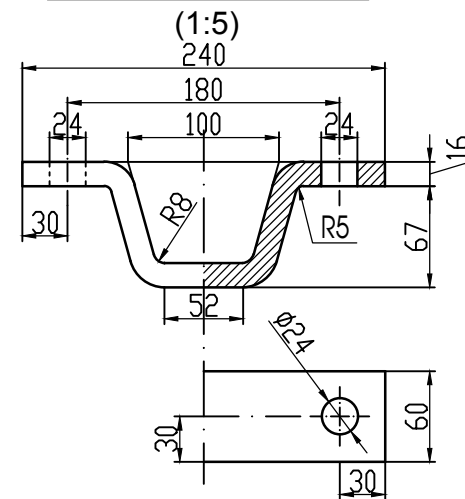


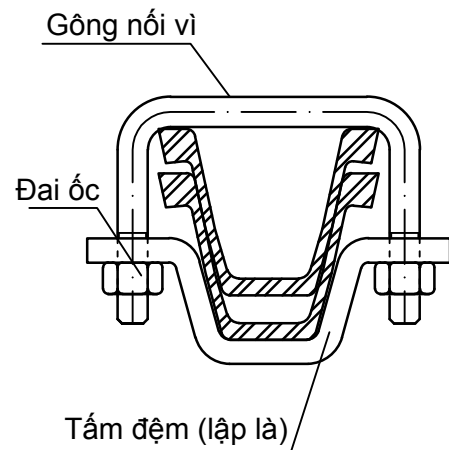
MỖI NỖI VÌ
(1:10)



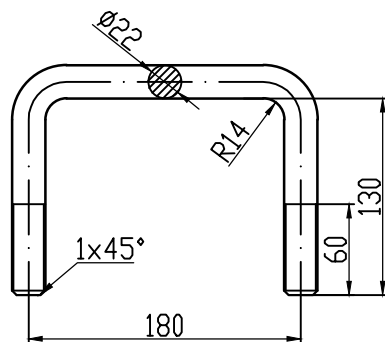
TẤM ĐỆM (LẬP LÀ)
VÌ THÉP SVP-22



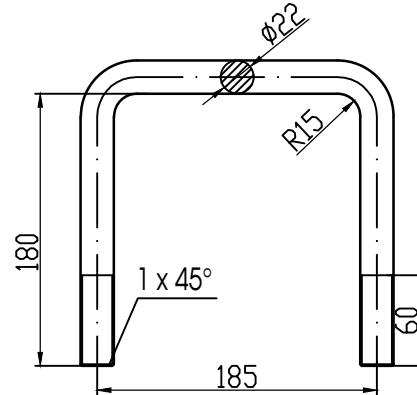
A - A
(1:5)



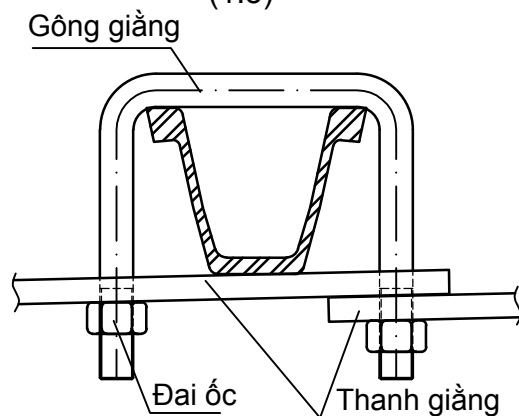
GÔNG NỎI
VÌ THÉP SVP-22
(1:5)



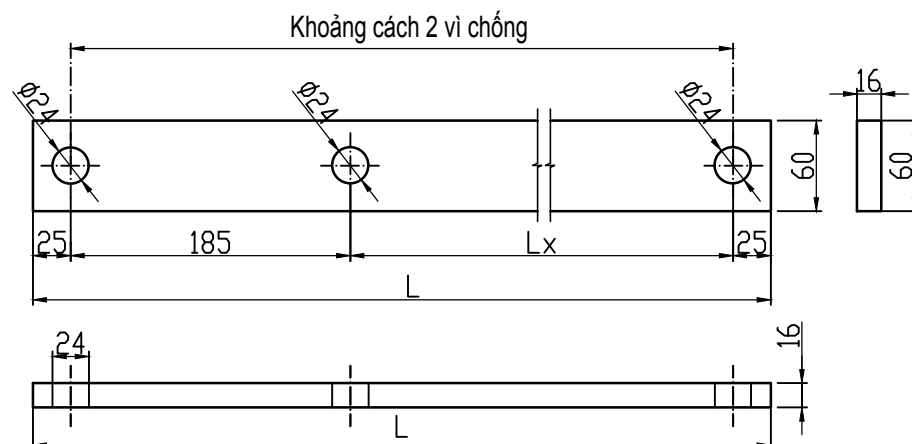
GÔNG GIẢNG
VÌ THÉP SVP-22
(1:5)



BỘ GIẢNG VÌ CHỐNG
(1:5)



THANH GIẢNG
(1:5)



THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ MÔI NỔI VÌ THÉP SVP-22

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
1	Gông thép Ø22, L=440mm	Cái	2	1,31	2,62	
2	Lập là, thép tấm 330x60x16mm	Cái	2	2,49	4,98	
3	Đai ốc M22 .6	Cái	4	0,07677	0,307	
	Tổng				7,907	

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ GÔNG GIẢNG VÌ THÉP SVP-22

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
4	Gông thép Ø22, L=545mm	Cái	1	1,63	1,63	
5	Đai ốc M22 .6	Cái	2	0,07677	0,153	
	Tổng				1,783	

THỐNG KÊ CÁC KÍCH THƯỚC THANH GIẢNG

STT	BƯỚC CHỖNG (mm)	CHIỀU DÀI, mm		KHỐI LƯỢNG 01 THANH GIẰNG (kg)	KHỐI LƯỢNG 01 BỘ THANH GIẰNG (kg)
		Lx	L		
1	331mm	146	381	2,87	4,65
2	416mm	231	466	3,51	5,29
3	430mm	245	480	3,62	5,40
4	500mm	315	550	4,14	5,92
5	520mm	335	570	4,30	6,08
6	700mm	515	750	5,65	7,43

GHI CHÚ:

- 1 - Gông nổi, gông giằng vì chống sử dụng thép CB300-T (TCVN 1651-1:2018; TCVN 1916-1995)
- 2 - Đai ốc theo tiêu chuẩn TCVN 1916-1995, TCVN 1896-76
- 3 - Thanh giằng, tấm đệm vì chống sử dụng thép XCT38 (TCVN 1765-75; TCVN 10351:2014; TCVN 5709:2009)

	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM			KHAI THÁC HÀM LÒ DƯỚI MỨC -150 -MỎ MẠO KHÊ			
	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VĂN ĐIỂN TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN			CÚP ĐÁ MỨC -230 LC TB.I-7V-1			
Giám đốc	Lê Văn Duẩn			CHẾ TẠO BỘ MỐI NỐI VÀ BỘ THANH GIẪNG VÌ CHỐNG THÉP SVP-22			
Phó Giám đốc	Nguyễn Việt Hùng						
CNĐA	Trần Ngọc Hùng						
Trưởng phòng	Lê Chí Kiên						
Kiểm tra	Lê Chí Kiên						
Chủ trì thiết kế	Trần Văn Điều			GDTK	Tỷ lệ	PTK	H110s - 3XM - 175 - 07
Thiết kế	Trần Văn Điều			TKBVTC	1:5	XDM	